



Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1948/QĐ-CHP ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-CHP ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (*sau đây gọi là Công ty*) và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty hoặc Người được ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/3/2026).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên được bầu.

Công ty đề xuất cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần bầu trên cơ sở quy định hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

2.1 Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 1 Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật hiện hành trong trường hợp Công ty là công ty đại chúng, công ty niêm yết.

2.2 Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 50 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu từ 35% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên; sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên; sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên; sở hữu từ 60% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 06 ứng cử viên; sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 07 ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

b. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 49 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ

thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu từ 35% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu từ 65% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty gồm có:

a. Văn bản đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Cổ đông có thể tham khảo Mẫu do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng công bố hoặc lựa chọn hình thức khác phù hợp được Ban tổ chức giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chấp thuận*);

b. Bản cung cấp thông tin (theo Mẫu do Công ty hướng dẫn) do ứng viên tự khai;

c. Bản sao đối với Căn cước công dân/Hộ chiếu, Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên;

d. Các tài liệu khác theo đề nghị của Công ty.

Dựa trên hồ sơ đề cử của Cổ đông, nhóm Cổ đông có quyền, Ban tổ chức lập danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

5. Thông tin ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải báo cáo tại Đại hội gồm có:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);

e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Thông tin sơ lược của các ứng viên sẽ được Đoàn Chủ tọa trình bày tại Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện bầu cử.

Điều 3. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 3 Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu tại Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Người trúng cử là ứng cử viên có số phiếu biểu quyết tán thành cao hơn và bảo đảm tỷ lệ biểu quyết thông qua thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ Công ty

Điều 4. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

+ “Tổng SL phiếu BQ đại diện”: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu do Cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Cổ đông khác.

+ “Tổng SL phiếu bầu TV HĐQT”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

+ “Tổng SL phiếu bầu TV BKS”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên BKS được bầu.

+ “Số lượng thành viên bầu”: được hiểu là Tổng số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cần bầu tại Đại hội.

Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 5. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

Mỗi Phiếu bầu cử được bầu tối đa số ứng cử viên theo đề xuất tại Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau:

- Trường hợp 1: Nếu Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng cử viên.

Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tích chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên được chọn hoặc ghi số lượng phiếu bầu vào phần “Số phiếu bầu” và bằng số lượng phiếu bầu tối đa của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp.

- Trường hợp 2: Nếu Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp bầu không đều nhau cho nhiều ứng viên.

Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp ghi số lượng phiếu bầu dành cho mỗi ứng viên vào phần “Số phiếu bầu” (Tổng số lượng phiếu bầu ghi số cho các ứng viên bằng số lượng phiếu bầu tối đa của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp).

- Đối với Hệ thống bầu cử trực tuyến, trong mọi trường hợp, tổng số phiếu bầu Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp dành cho các ứng viên cần bằng số lượng phiếu bầu tối đa Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp sở hữu (*Sử dụng hết số lượng phiếu bầu Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp sở hữu*).

- Trường hợp 3: Nếu Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp bầu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp để trống, KHÔNG BẮM CHỌN, HOẶC KHÔNG GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả cột “Bầu dồn đều phiếu”, “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên. Trường hợp này, phiếu của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp được xem như là phiếu không thu về.

Lưu ý: Trường hợp Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”. (*Trong trường hợp phiếu bầu hợp lệ*)

Điều 6. Cách thức bầu cử

Kể từ 08h00 ngày 23/4/2026, Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở. Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở cho đến khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu thông báo kết thúc thời gian bầu cử. Các Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp thực hiện quyền bầu cử ngay từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở như vậy đều được tính vào số lượng Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự ĐHDCĐ trực tuyến. Thời gian kết thúc bầu cử được hiển thị trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử để cổ đông dễ dàng theo dõi. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử điện tử kết thúc. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

Điều 7. Phiếu bầu cử không hợp lệ

Các phiếu bầu sau đây được hệ thống coi là không hợp lệ:

+ Số ứng viên mà Cử đông/Người được ủy quyền dự họp bầu lớn hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được Đại hội đồng cử đông thông qua để bầu bổ sung.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhiều hoặc ít hơn Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được ghi trên phiếu bầu cử.

+ Phiếu bầu cử được Cử đông/Người được ủy quyền dự họp gửi đi sau khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến Cử đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự Đại hội đồng cử đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cử đông/Người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và Cử đông/Người được ủy quyền dự họp được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) để bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo phương thức quy định tại Điều 3 Quy chế này.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 9. Kiểm tra, bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cử đông thông qua, có trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu.

2. Việc bỏ phiếu bầu cử được bắt đầu từ 08h00' ngày 23/4/2026 và kết thúc khi Chủ tọa tuyên bố hết thời gian bầu cử.

3. Việc kiểm phiếu bầu cử do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành tại cuộc họp ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 10. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

2. Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d. Tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự họp và số phiếu bầu tương ứng, tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham gia bầu cử và số phiếu bầu tương ứng; tỷ lệ số phiếu bầu của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu bầu hợp lệ/không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
- e. Kết quả bầu cử;
- f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 12. Hiệu lực của Quy chế này

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua tại Đại hội ngày 23/4/2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Hồng Minh

MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

Kính gửi: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Tôi/Chúng tôi là:

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:, E-mail:

Là Cổ đông sở hữu:cổ phần phổ thông (tính đến ngày 23/3/2026), tương đương:..... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Là nhóm Cổ đông sở hữu:cổ phần phổ thông (tính đến ngày 23/3/2026), tương đương:..... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, gồm:

STT	Họ và tên Cổ đông	Mã số Cổ đông	SLCP sở hữu	SLCP sở hữu/ VĐL của Công ty (Tỷ lệ %)	Chữ ký Cổ đông
	Tổng cộng có.....Cổ đông, sở hữu:				

Sau khi nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành, quy định của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty), Tôi/Chúng tôi đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

Số lượng ứng viên đề cử:.....,bao gồm:

-,
-,
-,
-,
-,
-,
-,

Tài liệu đính kèm:

1. Biên bản họp nhóm cổ đông thống nhất giới thiệu, đề cử ứng viên;
2. Sơ yếu lý lịch của Ứng viên theo quy định hiện hành;
3. Các giấy tờ có liên quan khác

Cổ đông/Đại diện nhóm Cổ đông

MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

Kính gửi: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Tôi/Chúng tôi là:

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:, E-mail:

Là Cổ đông sở hữu:cổ phần phổ thông (tính đến ngày 23/3/2026), tương đương:..... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Là nhóm Cổ đông sở hữu:cổ phần phổ thông (tính đến ngày 23/3/2026), tương đương:..... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, gồm:

STT	Họ và tên Cổ đông	Mã số Cổ đông	SLCP sở hữu	SLCP sở hữu/VĐL của Công ty (Tỷ lệ %)	Chữ ký Cổ đông
Tổng cộng có.....Cổ đông, sở hữu:					

Sau khi nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành, quy định của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty), Tôi/Chúng tôi đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

Số lượng ứng viên đề cử:.....,bao gồm:

1.,
2.,
3.,

Tài liệu đính kèm:

1. Biên bản họp nhóm Cổ đông thống nhất giới thiệu, đề cử ứng viên;
2. Sơ yếu lý lịch của Ứng viên theo quy định hiện hành;
3. Các giấy tờ có liên quan khác.

Cổ đông/Đại diện nhóm Cổ đông

MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

+ Cá nhân sở hữu:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

Danh sách chi tiết đính kèm Bản cung cấp thông tin

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

